

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 242/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1980;

Trú tại: 431/AH, ấp A, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956;

Trú tại: ấp A, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 02/10/2019.

Bị đơn: 1/ Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1970;

2/ Chị Trần Ngọc P, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: ấp A, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn anh Nguyễn Minh Q, chị Trần Ngọc P thừa nhận có nợ và đồng ý liên đới trả cho anh Nguyễn Quốc H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Cách trả thực hiện như sau:

- Ngày 01/4/2020 anh Q, chị P liên đới trả cho anh H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 01/10/2020 anh Q, chị P liên đới trả cho anh H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Nếu anh Q, chị P không trả đúng như cam kết trả nợ theo thỏa thuận trên thì anh H được yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền còn lại kể cả các khoản chưa đến hạn trả theo thỏa thuận.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ nộp án phí là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án Phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006620 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Sau khi khấu trừ hoàn trả lại cho anh H số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Anh Nguyễn Minh Q, chị Trần Thị P có nghĩa vụ liên đới nộp tiền án phí là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Duy Linh